

ĐỔI MỚI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN - THÀNH TỐ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO Ở BẬC ĐẠI HỌC

ĐỖ THỊ THU HẰNG*

Ngày nhận bài: 17/01/2016; ngày sửa chữa: 14/02/2017; ngày duyệt đăng: 15/02/2017.

Abstract: Improvement of training quality is required for tertiary education institutions to meet society's demand on high quality human resources. In which, innovation in testing and assessing learning outcomes is considered as the key factor to ensure training quality at higher education. The article analyzes theoretical issues on learning outcome test and assessment and points out requirements for test and assessment in current period. Besides, the article proposes measures to innovate learning outcome test and assessment with aim to meet practical requirements of society and businesses.

Keywords: Learning outcome test and assessment, learner's ability, ensure training quality.

Giao dục đại học (GDĐH) có vai trò to lớn trong việc đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao đáp ứng những nhu cầu phát triển của xã hội trên nhiều phương diện. Tuy nhiên, GDĐH hiện nay “đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất, sản phẩm đào tạo chất lượng chưa cao” [1; tr 5]. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này, trong đó những hạn chế trong kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) kết quả học tập của người học là một trong những nguyên nhân chính trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng của các trường đại học.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, nhà trường phải chuyển mạnh quá trình giáo dục từ “chủ yếu trang bị kiến thức” sang “phát triển toàn diện năng lực (NL) và phẩm chất người học” thì KT, ĐG cũng phải đổi mới nội dung, hình thức và tiêu chí cơ bản. Yêu cầu này không chỉ đặt ra cho các nhà quản lý giáo dục mà còn đối với giảng viên (GV) - cần phải tiếp cận đổi mới KT, ĐG kết quả các học phần mà mình đảm nhiệm theo cách tiếp cận phù hợp với yêu cầu về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Xu hướng chuyển từ “KT, ĐG theo kiến thức, kỹ năng” sang “KT, ĐG theo tiếp cận NL” đang được nhiều cơ sở GDĐH tiếp cận và triển khai một cách tích cực. Do đó, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học cần gắn liền với đổi mới về KT, ĐG quá trình dạy học cũng như đổi mới việc KT, ĐG kết quả học tập của người học là cần thiết.

Đổi mới phương thức KT, ĐG kết quả học tập các học phần của người học phù hợp với yêu cầu thực tiễn của xã hội về kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề theo hướng ứng dụng, thực hành, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động trong nước và quốc tế là đòi hỏi cấp bách đối với các trường đại học Việt Nam hiện nay. Trong bài viết này, tác giả đưa ra những cơ sở lý luận và biện pháp đổi mới phương thức KT, ĐG kết quả học tập như một thành tố đảm bảo chất lượng (ĐBCL) giáo dục, góp phần nâng cao vị thế các trường đại học Việt Nam.

1. Một số vấn đề lý luận về ĐBCL và KT, ĐG kết quả học tập

1.1. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học:

Trong GDĐH, ĐBCL được xác định như các hệ thống, chính sách, thủ tục, quy trình, hành động và thái độ được xác định từ trước nhằm đạt được, duy trì, giám sát và củng cố chất lượng.

Theo Warren Piper (1993), ĐBCL trong GDĐH được xem là “tổng số các cơ chế và quy trình được áp dụng nhằm ĐBCL đã được định trước hoặc việc cải tiến chất lượng liên tục - bao gồm việc hoạch định, việc xác định, khuyến khích, đánh giá và kiểm soát chất lượng” [2; tr 66].

Trong bối cảnh về sứ mệnh và tầm nhìn của các trường đại học, ĐBCL nghĩa là quy trình của các hoạt động thực tiễn, các nguyên tắc hay hành động đều hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng, đặc biệt chú trọng đến các lĩnh vực chính như giảng dạy, học tập, nghiên cứu và các dịch vụ cộng đồng. Mục tiêu tổng quát là liên tục đẩy mạnh và cải tiến chất lượng

* Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

chương trình, cách phân phối chương trình và trang thiết bị hỗ trợ...

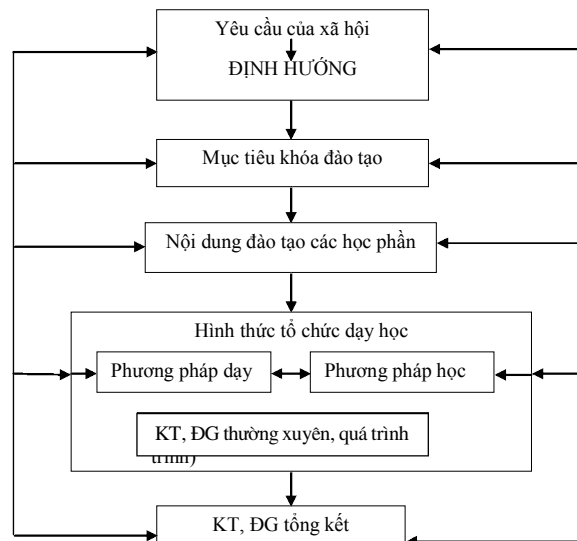
Như vậy, ĐBCL GDĐH được xác định như các hệ thống, chính sách, thủ tục, quy trình, hành động và thái độ được xác định từ trước nhằm đạt được, duy trì, giám sát và củng cố chất lượng giáo dục ở mức chuẩn cho phép nhất định và tìm ra những giải pháp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo để nhà trường hoàn thành sứ mệnh.

1.2. KT, ĐG kết quả học tập: Kết quả học tập mà người học đạt được là cơ sở quan trọng nhất để đánh giá chất lượng giáo dục. KT, ĐG kết quả học tập là quá trình thu thập, xử lý thông tin về trình độ, khả năng mà người học thực hiện các mục tiêu học tập đã xác định nhằm tạo cơ sở cho những quyết định sự phạm của giáo viên, cho nhà trường và cho bản thân người học để giúp người học học tập tiến bộ hơn.

Theo Trần Thị Tuyết Oanh (2014), “*đánh giá kết quả học tập là đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu đặt ra cho học sinh sau một giai đoạn học tập. Các mục tiêu này thể hiện ở các môn học cụ thể*” [3; tr 11]. Đánh giá kết quả học tập đòi hỏi phải xác định được mức độ người học đạt được mục tiêu của chương trình đặt ra.

KT, ĐG kết quả học tập của sinh viên (SV) là việc xác định mức độ hoàn thành các mục tiêu đề ra sau một giai đoạn học tập. Các mục tiêu này thể hiện ở các môn học, học phần cụ thể. Thông qua đánh giá, kết quả học tập của SV sẽ thể hiện kết quả của quá trình GD-ĐT. KT, ĐG kết quả học tập đòi hỏi phải xác định mức độ SV đạt được các mục tiêu của chương trình đề ra; đưa ra được các kết luận tin cậy về các kết quả học tập của SV và kết quả đó phải giúp được GV có những quyết định phù hợp trong quá trình dạy học, đồng thời thúc đẩy động cơ học tập cho SV. Để đạt được yêu cầu này, KT, ĐG phải thực hiện các chức năng của mình, phải dựa vào các bằng chứng thu thập từ nhiều hoạt động khác nhau; các phương pháp đánh giá kết quả cần đa dạng và phải được lựa chọn sử dụng phù hợp với mục tiêu học tập và tuân thủ những nguyên tắc nhất định, phải là bộ phận không thể thiếu của quá trình dạy học và giáo dục.

1.3. Mối quan hệ giữa KT, ĐG và ĐBCL đào tạo: Xét trên quan điểm hệ thống, quy trình đào tạo được xem như một hệ thống bao gồm các yếu tố: mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức dạy - học, phương pháp dạy của thầy, phương pháp học của trò và cuối cùng là KT, ĐG kết quả của người học. Theo Nguyễn Đức Chính [4], mối quan hệ giữa các yếu tố trong quy trình đào tạo như sau (sơ đồ 1):



Sơ đồ 1. Các yếu tố của quy trình đào tạo

Các yếu tố ở sơ đồ 1 tác động qua lại lẫn. Cụ thể: Từ phân tích nhu cầu của xã hội, trên cơ sở triết lý của nền giáo dục, mục tiêu của cấp học, bậc học, ngành học và sứ mệnh của từng nhà trường là căn cứ để thiết kế chương trình, lựa chọn và sắp xếp nội dung đào tạo. Hệ mục tiêu còn định hướng cho việc tìm ra các hình thức tổ chức dạy học phù hợp trong đó có người dạy và người học tìm được các phương pháp dạy - học tương ứng để đạt được mục tiêu. KT, ĐG là khâu cuối cùng và cũng là khâu quan trọng nhất, bởi lẽ nó không chỉ cho ta biết quá trình đào tạo có đạt được mục tiêu hay không, mà còn cung cấp các thông tin hữu ích để điều chỉnh toàn bộ các hoạt động xảy ra trước đó. KT, ĐG kết quả học tập có các mục đích: 1) Căn cứ tin cậy để quyết định cải tiến, hoàn thiện nội dung đào tạo, tức là quyết định việc sử dụng tài liệu, phương pháp, phương tiện nào là thích hợp và có cần phải thay đổi không; 2) Cơ sở khoa học cho những quyết định có liên quan đến cá nhân, tức là xác định nhu cầu của người học, đánh giá người học với mục đích tuyển chọn hay phân loại, làm cho người học hiểu được khả năng của họ so với yêu cầu chung; 3) Những minh chứng cho quyết định về quản lý hành chính thông qua việc đánh giá hệ thống nhà trường, GV và các tổ chức thực hiện. Như vậy, bất kì khâu nào trong quản lý giáo dục, quá trình đào tạo, chất lượng giáo dục... đều cần đến KT, ĐG. Không có KT, ĐG sẽ không có những cơ sở đảm bảo độ tin cậy cho việc ra các quyết định điều chỉnh, thay đổi trong hệ thống này của nhà trường.

Dạy học là một quá trình hoạt động có tính mục đích gồm các thành tố cơ bản: xây dựng mục tiêu,

thiết kế nội dung, tổ chức hoạt động dạy học và KT, ĐG. KT, ĐG là bộ phận không thể tách rời của quá trình dạy học, là định hướng cuối cùng để người dạy hướng dẫn người học và cũng là để người học tùy theo NL của bản thân, tìm cách riêng cho mình vươn tới đạt mục tiêu. Như vai trò này, KT, ĐG sẽ định hướng cách dạy của thầy và cách học của trò sao cho hiệu quả nhất, tức là cùng hướng tới việc đạt mục tiêu; đồng thời, thông tin khai thác được từ kết quả KT, ĐG sẽ là căn cứ cho việc điều chỉnh, đổi mới phương pháp dạy của thầy và phương pháp học của trò, giúp cho các nhà quản lý có những thay đổi cần thiết trong việc tổ chức quá trình đào tạo như: điều chỉnh chương trình, nội dung đào tạo, hình thức tổ chức dạy học.

Như vậy, nếu coi chất lượng của quá trình dạy học là việc đạt mục tiêu môn học, học phần hay mục tiêu chương trình thì KT, ĐG là cách tốt nhất để đánh giá chất lượng của quy trình đào tạo, và KT, ĐG kết quả học tập là bộ phận không thể tách rời của quá trình dạy học.

1.4. Định hướng đổi mới KT, ĐG kết quả học tập người học: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI đã chỉ rõ: “... *Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, KT, ĐG kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan... Đánh giá kết quả đào tạo đại học theo hướng chú trọng NL phân tích, sáng tạo, tự cập nhật, đổi mới kiến thức; đạo đức nghề nghiệp; NL nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ; NL thực hành, năng lực tổ chức và thích nghi với môi trường làm việc*” [1; tr 5]. Vì vậy, đổi mới KT, ĐG kết quả học tập của SV cần hướng tới việc đánh giá NL phân tích, thực hành, sáng tạo, giải quyết vấn đề, nghiên cứu - ứng dụng khoa học công nghệ và thái độ nghề nghiệp. Nói cách khác, để người học sau khi tốt nghiệp có được các năng lực trên, các trường đại học cần đổi mới KT, ĐG kết quả học tập theo hướng tiếp cận NL người học. Đây là một định hướng đúng đắn và là một việc làm cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Nhu cầu phát triển KT-XH ngày càng đặt ra những đòi hỏi cao hơn đối với nguồn nhân lực. Đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao là trách nhiệm chính của hệ thống các trường đại học vì đây là nơi đào tạo giúp người học bước vào đời sống nghề nghiệp với đầy đủ kiến thức xã hội và chuyên môn, làm chủ được công nghệ, có kỹ năng chuyên nghiệp, có tư duy sáng tạo, biết dẫn thân thật sự vào công việc, có thái độ đúng đắn. Tuy nhiên, thực tế đã cho thấy,

GĐH còn nhiều bất cập, chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được sự thay đổi của nền kinh tế, các kỹ năng cơ bản của SV tốt nghiệp còn thiếu nhiều, thụ động trong công việc...

Để khắc phục những yếu kém, tồn tại kể trên, chúng ta đã từng áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng chất lượng giáo dục, tuy nhiên kết quả đạt được không cao. Đi tìm nguyên nhân của vấn đề này cho thấy, cần phải có sự đổi mới trong tổ chức, quản lý hoạt động dạy và học, trong đó cần phải chuyển cách KT, ĐG theo phương thức truyền thống sang KT, ĐG theo năng lực sẽ góp phần quan trọng tạo ra sự thay đổi trong cách dạy của GV, cách học của SV. Bởi vì: KT, ĐG theo truyền thống tồn tại một số những hạn chế sau đây: 1) Mục tiêu của KT, ĐG chú trọng nhiều đến kiến thức, ít chú trọng mục tiêu kỹ năng và thái độ của người học; điều này khiến cho sau tốt nghiệp, khi đối mặt với các tình huống thực tế, người học lúng túng trong vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn. Đây chính là nguyên nhân chủ yếu của tình trạng đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu xã hội; 2) Phương pháp KT, ĐG không đa dạng, chưa đánh giá được toàn diện các NL của người học. Phương pháp KT, ĐG chủ yếu sử dụng là làm bài trên giấy với các hình thức phổ biến như: tự luận, trắc nghiệm, thực hành. Các hình thức này chủ yếu là kiểm tra khả năng nắm vững kiến thức đã học để giải một số bài tập, giải thích một số hiện tượng liên quan hay thực hiện một số thao tác đã được học. Điều này dẫn đến một thực trạng là có nhiều SV học khá, giỏi nhưng khi tốt nghiệp lại thiếu khả năng làm việc; 3) Nội dung KT, ĐG chưa phản ánh tư duy bậc cao, mới chỉ đánh giá được trình độ tư duy ở các mức *biết, hiểu, vận dụng*; chưa đánh giá được các mức độ cao hơn như đánh giá và sáng tạo... 4) Chưa chú ý đến việc phản hồi kết quả cho người học và người dạy. Kết quả KT, ĐG theo cách truyền thống về cơ bản mới dừng lại ở việc đánh giá, xếp loại người học, không hướng tới giúp người học tự điều chỉnh cách học và người dạy điều chỉnh cách dạy.

Theo tác giả Weinert (2001), “*NL người học được hiểu là các khả năng và kỹ năng nhận thức vốn có ở cá nhân hay có thể học được... để giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống. NL cũng hàm chứa trong nó tính sẵn sàng hành động, động cơ, ý chí và trách nhiệm xã hội để có thể sử dụng một cách thành công và có trách nhiệm các giải pháp... trong những tình huống thay đổi*” [5; tr 107].

Để KT, ĐG kết quả học tập theo NL của người học, chúng ta cần xem xét đến quá trình của hoạt động dạy và học, đặc biệt đó là việc KT, ĐG hoạt động

học của người học. KT, ĐG hoạt động học và kết quả học tập giúp cho người dạy thu thập thông tin phản hồi, điều chỉnh trong quá trình dạy học. Do vậy, KT, ĐG kết quả học tập theo NL người học là hướng vào việc hình thành ở họ khả năng giải quyết vấn đề. KT, ĐG kết quả học tập trước hết chính là KT, ĐG kết quả theo kiến thức, kĩ năng và thái độ nhưng trong bối cảnh có ý nghĩa [5; tr 118].

KT, ĐG kết quả học tập theo NL có một số đặc điểm cơ bản như sau: - *Mục tiêu*: KT, ĐG khả năng người học vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống; vì sự tiến bộ của người học so với chính mình; - *Ngữ cảnh đánh giá*: Gắn với ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống/công việc/ngành nghề tương lai của người học; - *Nội dung KT, ĐG*: Những kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học, nhiều hoạt động giáo dục và trải nghiệm bản thân người học trong cuộc sống/công việc/ngành nghề tương lai của người học (tập trung vào NL thực hiện). Quy chuẩn theo các mức độ phát triển NL của người học; - *Công cụ KT, ĐG*: Nhiệm vụ, bài tập trong tình huống, bối cảnh thực; - *Thời điểm KT, ĐG*: ở mọi thời điểm của quá trình dạy học, chú trọng KT, ĐG quá trình trong khi học; - *Kết quả KT, ĐG*: NL người học phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ hoặc bài tập đã hoàn thành; thực hiện được nhiệm vụ càng khó, càng phức tạp hơn sẽ được coi là có NL cao hơn.

2. Một số biện pháp đổi mới KT, ĐG kết quả học tập các học phần ở bậc đại học

Các trường đại học cần thực hiện quản lý hoạt động KT, ĐG trong tổng thể quá trình quản lý hoạt động đào tạo trong nhà trường; nghĩa là, đổi mới KT, ĐG phải gắn liền với việc đổi mới các mặt hoạt động khác như: chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy của GV, cách học của SV, công tác chỉ đạo hoạt động đào tạo... Nhà trường cần định hướng đào tạo theo hướng phát triển NL người học, tức là hoạt động dạy - học và KT, ĐG phải hướng tới giúp người học giải quyết được các vấn đề, tình huống trong cuộc sống, hình thành những khả năng đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp. Để làm được điều này, hoạt động KT, ĐG trong trường đại học cần đổi mới theo hướng sau:

2.1. Nhận thức đúng về vai trò, vị trí của KT, ĐG kết quả học tập của người học: Trường đại học cần thấy được KT, ĐG kết quả học tập không chỉ là việc đo lường kiến thức SV thu nhận được mà cần phải đo lường được kĩ năng, NL, phẩm chất của người học. Có như vậy, KT, ĐG kết quả học tập của người học mới giúp thu hẹp giữa những kiến thức lí

thuyết với những vấn đề đang diễn ra trong thực tiễn. Ngoài ra, cần nhận thức rõ mục đích KT, ĐG kết quả học tập là nhằm nâng cao chất lượng hoạt động học tập của SV, đồng thời giúp GV điều chỉnh hoạt động giảng dạy và SV điều chỉnh hoạt động học tập. Đặc biệt, KT, ĐG kết quả học tập theo NL đạt hiệu quả, các trường đại học cần xây dựng chương trình theo hướng đổi mới, phát huy được khả năng, NL người học; sử dụng phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với mục nội dung học phần và phù hợp đối tượng người học; đổi mới cách thức, quy trình KT, ĐG (xây dựng ngân hàng câu hỏi, bài tập theo đánh giá NL người học...).

2.2. Đổi mới nội dung của KT, ĐG: Nội dung KT, ĐG thể hiện mục tiêu của KT, ĐG. Việc lựa chọn nội dung KT, ĐG cần hướng việc đánh giá được NL người học thông qua bài thi hay việc giải quyết một nhiệm vụ cụ thể do GV giao. Điều này cũng có nghĩa là nội dung KT, ĐG cần xác định những kiến thức, kĩ năng tổng hợp, nhiều hoạt động giáo dục và trải nghiệm thực tiễn bản thân người học trong cuộc sống, công việc, nghề nghiệp tương lai của người học (tập trung vào NL thực hiện); nội dung đánh giá cần hướng tới xây dựng quy chuẩn theo các mức độ phát triển NL của người học. Ngoài ra, cần chú ý đưa vào nội dung KT, ĐG những vấn đề nhằm hình thành kĩ năng tự học và khả năng học tập suốt đời cho người học.

2.3. Đa dạng hóa công cụ phương pháp và hình thức KT, ĐG: Nhà trường cần tập huấn GV về các công cụ KT, ĐG và cách thiết kế công cụ đánh giá NL người học. Để làm được điều này, trước hết, cần bổ sung, phát triển cho GV về KT, ĐG theo NL, các dạng câu hỏi, bài tập định hướng phát triển NL (các câu hỏi, bài tập dạng tái hiện, vận dụng, giải quyết vấn đề, gắn với bối cảnh, tình huống thực tiễn...). Đây là những câu hỏi, bài tập mở, tạo cơ hội cho nhiều cách tiếp cận, nhiều con đường giải quyết khác nhau.

Sử dụng nhiều phương pháp khác nhau trong KT, ĐG kết quả học tập của SV, kết hợp giữa các phương pháp KT, ĐG truyền thống và KT, ĐG theo NL. Trong đó, chú ý đến các phương pháp đòi hỏi tính chủ động, sáng tạo và tiếp cận thực tế như phương pháp quan sát, vấn đáp, bài tập lớn, tiểu luận, dự án...

Sử dụng nhiều hình thức KT, ĐG kết quả học tập của SV, chuyển từ hình thức đánh giá theo thời điểm sang đánh giá quá trình, tập trung vào phát triển NL cho người học, hướng tới đạt các mục tiêu.

2.4. Thiết kế các bước xây dựng bài KT, ĐG NL người học: Để KT, ĐG NL người học, bài KT, ĐG cần được thiết kế theo các bước sau: 1) *Xác định*

mục tiêu cần đạt sau khi họ kết thúc một bài, một học phần hay một khóa học. Các mục tiêu này được căn cứ vào chuẩn đầu ra đã xác định trong chương trình đào tạo của nhà trường. Bên cạnh đó, KT, ĐG theo NL người học cần chú ý đến đánh giá được mục tiêu về NL giải quyết vấn đề, tư duy và phê phán, sáng tạo, kĩ năng hợp tác, kĩ năng giao tiếp...; 2) *Xây dựng nội dung, hình thức, phương pháp* đánh giá phù hợp với mục tiêu, đảm bảo đánh giá được những NL cần có của SV. Để làm được điều này, các trường đại học cần tập huấn cho GV những kiến thức và kĩ năng về KT, ĐG kết quả học tập của người học; 3) *Xây dựng tiêu chí đánh giá*, tức là xây dựng các chỉ số cụ thể để giúp xác định được NL người học và căn cứ để GV đánh giá từng cá nhân người học. Kết quả đánh giá là thông tin giúp GV, nhà trường và người học có những điều chỉnh phù hợp làm cho chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao.

* * *

KT, ĐG kết quả học tập các học phần là một thành tố quan trọng ĐBCL giáo dục của nhà trường. Việc đổi mới KT, ĐG theo hướng phát triển NL người học là một yêu cầu cấp thiết trong đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội của các trường đại học ngày

nay. Để đổi mới được hoạt động KT, ĐG kết quả học tập của người học thực sự phát huy được NL, phẩm chất người học, ngoài việc tìm ra các biện pháp đổi mới đảm bảo tính khoa học và phù hợp với đối tượng người học, các nhà trường đại học còn phải rất chú ý đến mối quan hệ giữa KT, ĐG kết quả các học phần với các yếu tố khác trong việc ĐBCL GDĐH. Có như vậy, hiệu quả của đổi mới KT, ĐG kết quả học tập đối với người học mới thực sự tối ưu. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Nguyễn Quang Giao (2010). *Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Đà Nẵng, số 4 (39), tr 64-68.
- [3] Trần Thị Tuyết Oanh (2014). *Đánh giá kết quả học tập*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Đức Chính (chủ biên) (2015). *Phát triển chương trình giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Nguyễn Công Khanh (chủ biên) (2016). *Giáo trình kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.

Thực trạng và biện pháp quản lí...

(Tiếp theo trang 14)

- Đối với GV, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS được thực hiện nghiêm túc thì thông qua kết quả này cũng có thể đánh giá được mức độ hoàn thành nhiệm vụ, khả năng sư phạm, năng lực chuyên môn của GV.

- Xây dựng các công cụ đánh giá sản phẩm thực hành nghề nghiệp của HS, xác định chuẩn đầu ra cần đạt được. Đảm bảo quá trình kiểm tra, đánh giá được thực hiện chính xác, đầy đủ và toàn diện so với mục tiêu đào tạo đã đề ra. Vấn đề tiếp theo là dùng hình thức gì để đo đếm, đánh giá những phương diện đã được xác định đó, nhằm hướng tới mục tiêu, nội dung và CTĐT đã xây dựng.

- Đánh giá thông qua nhiều hình thức: viết thu hoạch, viết nghiên cứu, viết chuyên đề, viết tiểu luận, giải quyết tình huống, tổng kết kinh nghiệm, tiến hành khảo sát thực tế, kiểm tra vấn đáp, kiểm tra thông qua sản phẩm tự tạo của HS...

* * *

Mô hình quản lí dựa trên kết quả đem lại lợi ích

thiết thực cho xã hội khi nó đề cao giá trị của một tổ chức là kết quả đầu ra và tác động xã hội bởi các kết quả mà tổ chức đó mang lại. Sáu biện pháp đề xuất trên (đã được các chuyên gia giáo dục đánh giá là cấp thiết và khả thi) đều hướng đến mục đích cuối cùng là “kết quả đầu ra” nếu được áp dụng chặt chẽ sẽ mang lại lợi ích cho nhà trường, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Quyết định số 711/QĐ-TTg, ngày 13/06/2012 về Phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”*.
- [2] Vũ Cao Đàm (2008). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Giáo dục.
- [3] Nguyễn Minh Đường - Phan Văn Kha (2006). *Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] ADB (2014). (The Asian Development Bank). *What is results - based management (RBM)*.
- [5] CIDA (2012). *Results-Based Management Tools at CIDA. A How to Guide*.